truefriend KIS Viet Nam Securities Corporation

Bản tin phái sinh

06/11/2026

Đà tăng chững lại?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên tăng trưởng thứ 3 liên tiếp nhưng đà tăng ở mức thấp khi phục hồi 0.17% lên mức 1,865 điểm. Thị trường có sự cân bằng khi số lượng mã tăng và giảm gần bằng nhau với tâm điểm là các mã STB (+2.22%), TCX (+1.94%), CTG (+1.77%), VIC (+1.71%), VPL (+1.55%), MBB (+1.30%), HDB (+1.13%), VJC (+1.12%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên FPT (-1.86%), GAS (-1.32%), VPB (-1.13%), VCB (-1.09%) và VIB (-1.05%).

Đồ thị VN30 Future: Đà tăng chững lại?

Tâm lý thị trường vẫn tỏ ra tích cực khi có phiên tăng trưởng nhưng áp lực bán đã xuất hiện ở vùng giá cao làm đà tăng chững lại, đặc biệt khi thanh khoản có phần suy giảm.

Các tín hiệu hiện tại đang thiếu sự đồng nhất, xu hướng giảm vẫn được xác nhận khi hợp đồng vẫn đóng cửa dưới các đường trung bình ngắn hạn như đường trung bình 10 và 20 kỳ, đáng chú ý các đường này đang hướng xuống.

Ở chiều ngược lại, phiên bứt phá kèm khối lượng gia tăng hàm ý về tín hiệu đảo chiều. Vì thế cần thêm các tín hiệu xác nhận về xu hướng sắp tới.

Trong phiên tới, ngưỡng 1,900 sẽ là kháng cự trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, vùng 1,800-1,820 điểm tương đương đáy tháng 07/2026 sẽ là hỗ trợ trong ngắn hạn.

Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu đang thiếu sự đồng nhất khi hợp đồng đang được hỗ trợ quanh vùng đáy tháng 7. Vì thế nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường trước khi mở lại các vị thế mới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

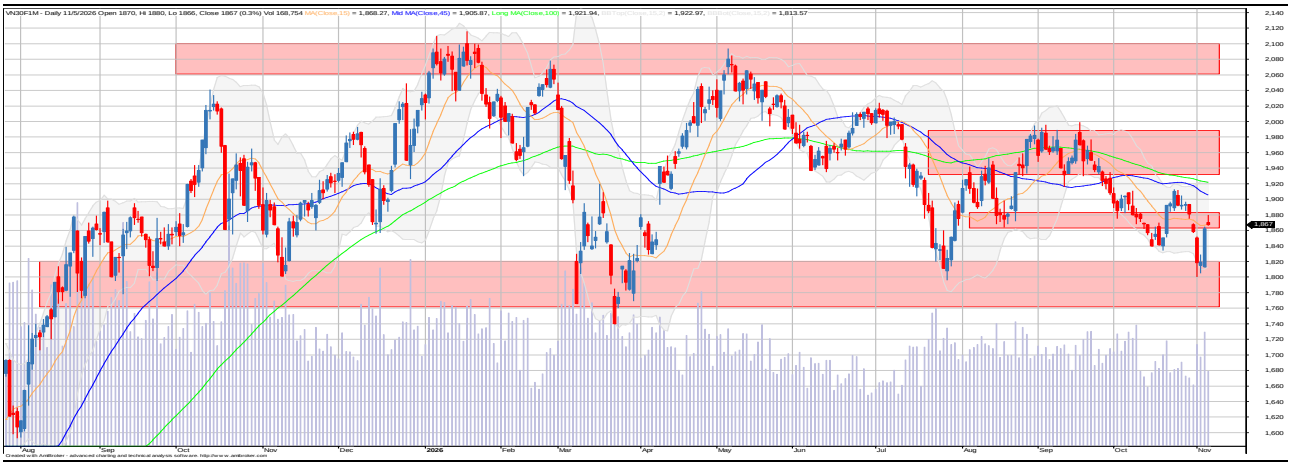
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,865.2	0.2				
VN30F1M	1,867.4	0.3	168,648.0	30,335.0	1,857.5	11/19/2026
VN30F2M	1,869.9	0.4	501.0	2,667.0	1,867.8	12/17/2026
VN30F1Q	1,871.9	0.6	53.0	336.0	1,895.7	3/18/2027
VN30F2Q	1,863.6	1.0	14.0	53.0	1,904.9	6/17/2027

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Research Dept
Research@kisvn.vn

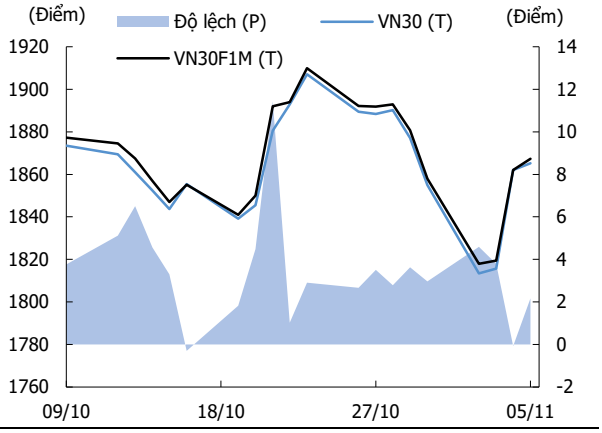
VUI LÒNG THAM KHẢO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M



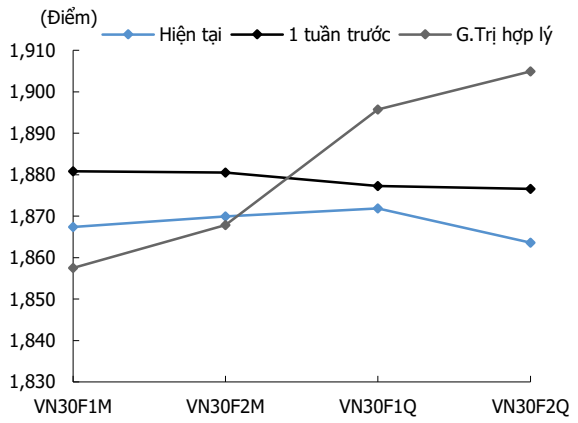
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch



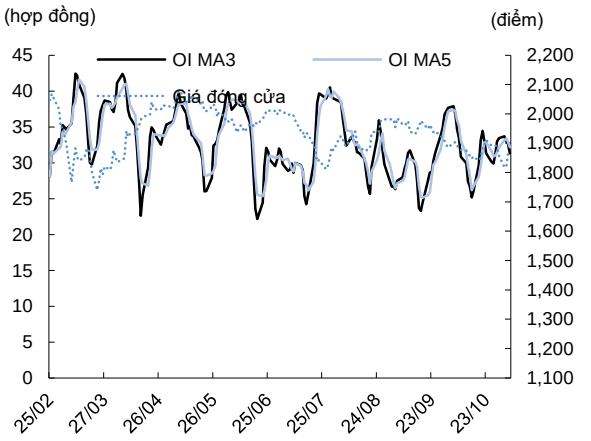
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



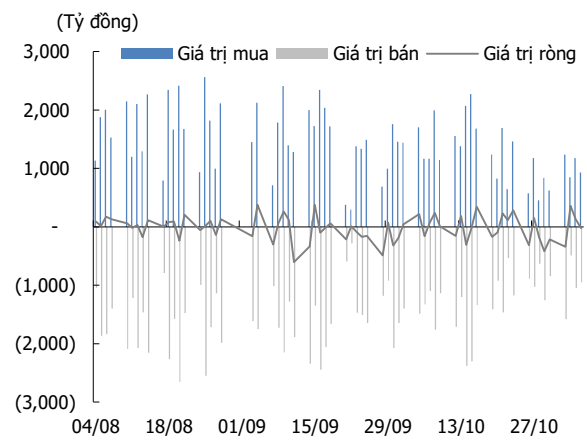
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài
ACB	ACB	Ngân hàng	119,280.9	1.9	20,550	0.2	7.4	1.1	8.5	27.2
BID	BIDV	Ngân hàng	250,848.9	3.9	32,250	-0.6	7.6	1.3	3.7	17.3
BSR	VietinBank	Ngân hàng	132,693.4	2.1	26,500	0.0	4.7	1.6	10.7	
CTG	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	245,435.5	3.8	31,600	1.8	5.8	1.2	7.5	25.4
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	99,755.0	1.6	52,900	-1.9	9.7	2.3	6.7	38.8
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	180,006.1	2.8	74,600	-1.3	12.3	2.5	1.4	2.3
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	120,600.0	1.9	30,150	-0.2	14.2	1.9	2.4	0.7
HDB	HDBank	Ngân hàng	146,079.0	2.3	22,450	1.1	7.4	1.6	15.3	22.9
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	181,524.8	2.8	21,500	-0.9	6.7	1.2	19.4	20.9
LPB	LPBank	Ngân hàng	108,886.4	1.7	36,450	0.4	9.0	2.3	2.4	0.8
MBB	MBBank	Ngân hàng	196,340.6	3.1	19,500	1.3	5.9	1.3	12.2	23.2
MCH	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	173,884.9	2.7	133,000	-0.5	23.8	9.6	0.5	
MSN	Thế giới di động	Bán lẻ	104,562.8	1.6	71,600	-1.0	11.5	2.5	4.7	23.1
MWG	Petrolimex	Dầu khí	110,677.1	1.7	75,000	0.7	11.2	3.1	2.8	47.5
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	54,060.0	0.8	42,150	-0.5	12.0	2.6	0.5	58.4
SHB	SHB	Ngân hàng	57,177.6	0.9	10,700	-0.5	3.8		43.2	3.5
SSB	SeABank	Ngân hàng	51,946.3	0.8	15,150	0.0	16.4		2.7	0.2
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	60,982.1	1.0	20,400	0.0	13.5	1.6	20.9	32.4
STB	Sacombank	Ngân hàng	130,456.9	2.0	69,200	2.2	28.6	2.0	3.2	14.7
TCB	Techcombank	Ngân hàng	233,314.5	3.7	21,950	0.5	8.1	1.2	25.3	22.5
TCX	TPBank	Ngân hàng	96,217.9	1.5	28,900	1.9	15.5	2.0	2.7	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	452,877.6	7.1	54,200	-1.1	10.9	1.8	4.3	20.8
VHM	Vinhomes	Bất động sản	519,998.4	8.1	63,300	0.2	5.4	1.8	8.7	8.1
VIB	VIBBank	Ngân hàng	52,556.1	0.8	14,100	-1.1	6.8	1.1	5.6	4.8
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,847,400.4	28.9	238,000	1.7	42.5	9.6	4.2	2.8
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	104,520.0	1.6	135,900	1.1	46.8		1.1	6.6
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	120,172.4	1.9	57,500	0.2	11.7	3.5	2.7	50.4
VPB	VPBank	Ngân hàng	219,000.0	3.4	21,900	-1.1	7.0	1.2	20.7	24.9
VPL	Vinpearl	Du lịch và Giải trí	164,983.6	2.6	92,000	1.5	47.1	3.7	0.9	1.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	54,990.1	0.9	24,200	0.0	7.4	1.1	4.4	11.7

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.